

Số: 415/BC-MNHN

Bình Khê, ngày 21 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2024
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phú Ninh, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

- 02 điểm lẻ đặt tại thôn Bắc Sơn và Quán Vuông, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại:

- Địa chỉ thư điện tử: mnhoami@dongtrieu.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử: <https://mnhoami.dongtrieu.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

4.1. Sứ mạng:

Tạo dựng được môi trường giáo dục hạnh phúc, an toàn, thân thiện, tôn trọng trẻ, xây dựng cho trẻ một tâm hồn đẹp với những phẩm chất tốt, bồi đắp những kiến thức phong phú dựa trên quan điểm coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi học sinh, giáo viên lấy trẻ làm trung tâm và cho các con trải nghiệm để tiếp cận tri thức một cách tốt nhất để các bé trở thành những con người có ích cho xã hội.

4.2. Tầm nhìn:

Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên trường mầm non Hóa Mi luôn hướng đến xây dựng một ngôi trường mầm non hạnh phúc, đạt chuẩn Quốc Gia với những điều kiện tốt nhất trong mọi lĩnh vực chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển hoàn thiện về thể chất, tinh thần cũng như những kỹ năng sống ngay từ nhỏ. Khuyến khích trẻ không ngừng phát triển các mối quan hệ tự nhiên và xã hội trong môi trường xung quanh, từ đó kích thích sự tò mò, khám phá, mong muốn tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ, giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng phát triển tư duy sáng tạo và nhân cách toàn diện.

4.3. Mục tiêu của nhà trường:

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số (DTTS).

Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Mầm non Hoà Mi được thành lập tháng 2 năm 2009. Qua quá trình xây dựng và phát triển đã từng bước vươn lên tự khẳng định vị thế của mình trong ngành giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều; tỉnh Quảng Ninh. Trở thành một địa chỉ tin cậy, thân thương của phụ huynh học sinh và cũng chứa đựng niềm tin tự hào của đội ngũ cán bộ giáo viên - nhân viên nhà trường. Trường Mầm non Hoà Mi là một trong những trường miền núi của thị xã Đông Triều. Được tách từ Trường Mầm non Bình Khê. Trường nằm trên trục đường bê tông giáp với xã Tràng Lương. Có 60% là dân tộc thiểu số nằm rải rác trên 5 thôn, có điểm cách xa trung tâm 8 – 9 km. Sau khi tách trường được sự quan tâm của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, UBND; PGD&ĐT Thị xã Đông Triều, Đảng uỷ, UBND xã Bình Khê đã đầu

tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho dạy và học do vậy chất lượng nuôi, dạy không ngừng được nâng lên. Sau khi tách trường, nhà trường đã đi vào hoạt động ổn định, quy mô ngày càng phát triển năm sau cao hơn năm trước, đội ngũ cán bộ giáo viên - nhân viên tăng cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất được sửa chữa và xây mới ngày càng hoàn thiện, khang trang. Nhà trường thực hiện tốt phong trào " *Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm* ", tập thể hội đồng sư phạm luôn có ý thức đổi mới phương pháp quản lý, dạy học với tiêu chí " *Lấy trẻ làm trung tâm* ".

Năm 2023 trường mầm non Hòa Mi được công nhận là trường MN đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1 và chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2.

Tập thể nhà trường nhiều năm liền đạt tập thể lao động tiên tiến xuất sắc, Chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

6. Thông tin người đại diện pháp luật của trường MN Hòa Mi

Họ và tên: Nguyễn Thị Mến; Chức vụ: BTCB – Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0968128295

Địa chỉ thư điện tử: mn.hm.ntmen@dongtrieu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định số 61/QĐ-UBND, ngày 09/01/2009 của UBND huyện Đông Triều về việc tách trường mầm non Bình Khê

b) Quyết định công nhận hội đồng trường: Số 1715/QĐ-UBND ngày 29/7/2023 Về việc thành lập Hội đồng trường đối với trường Mầm non Hòa Mi nhiệm kỳ 2023-2028;

Quyết định số 1785/QĐ-UBND, ngày 01/08/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đông Triều V/v công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng trường Mầm non Hòa Mi nhiệm kỳ 2023-2028;

Danh sách thành viên hội đồng trường Mầm non Hòa Mi nhiệm kỳ 2023-2028;

Stt	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Đơn vị/ Địa chỉ
1	Bà Nguyễn Thị Mến	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường	Trường MN Hòa Mi

2	Bà Nguyễn Thị Hoàn	Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Trường MN Hòa Mi
3	Bà Đoàn Thị Thu Hiền	Phó hiệu trưởng	Trường MN Hòa Mi
4	Ông Mạc Văn Thuật	Phó chủ tịch UBND xã	UBND xã Bình Khê
5	Bà Chu Thị Hòa	Bí thư đoàn thanh niên	Trường MN Hòa Mi
6	Bà Mè Thị Thùy Dung	Tổ trưởng tổ nhà trẻ	Trường MN Hòa Mi
7	Bà Bùi Thị Thoan	Tổ trưởng tổ mẫu giáo	Trường MN Hòa Mi
8	Bà Trần Thị Anh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Trường MN Hòa Mi
9	Bà Trịnh Thị Xuyên	Trưởng Ban đại diện CMHS	Trường MN Hòa Mi

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Mến: Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 Về việc bổ nhiệm lại cán bộ có thời hạn

- Phó hiệu trưởng: Đoàn Thọ Thu Hiền: Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 10/08/2020 Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý.

- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hoàn: Quyết định số: 2240/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên

- Quyết định số 372/QĐ-MNHN ngày 20/08/2024 của trường MN Hòa Mi V/v phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025

e) Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2024-2025

BAN GIÁM HIỆU NHÀ TRƯỜNG



BTCB – HIỆU TRƯỞNG

Họ tên: Nguyễn Thị Mến
Sinh ngày: 09/09/1969
Trình độ chuyên môn: ĐH GDMN
Năm vào ngành: 01/09/1990
Ngày vào Đảng: 03/11/2006
Ngày vào Đảng chính thức: 03/11/2007
Số điện thoại: 0968128295
Email: mn.hm.ntmen@dongtrieu.edu.vn
Đ/c thường trú: Trảng An - ĐT - QN



PBT Chi bộ - Phó hiệu trưởng

Họ tên: Đoàn Thị Thu Hiền
Sinh ngày: 16/05/1984
Trình độ chuyên môn: ĐH GDMN
Ngày vào trường: 15/08/2020
Số điện thoại: 0978877692
Email: mn.hp.dtthien@dongtrieu.edu.vn
Đ/c thường trú: Mạo Khê- ĐT - QN



CTCD - Phó hiệu trưởng

Họ tên: Nguyễn Thị Hoàn
Sinh ngày: 16/11/1980
Trình độ chuyên môn: ĐH GDMN
Ngày vào trường: 01/8/1996
Số điện thoại: 0328393708
Email: mn.hmi.nthoan@dongtrieu.edu.vn
Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT- QN

GIÁO VIÊN

1. Đ/c: Bùi Thị Thoan

- Sinh ngày: 22/10/1982
- Chức vụ: TTCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Ngày vào trường: 08/2011
- Số điện thoại: 0766391366
- Email: mn.hmi.btthoan@dongtrieu.edu.vn
- Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN



2. Đ/c: Trần Thị Thúy Hồng

- Sinh ngày: 04/12/1973
- Chức vụ: BCH Công đoàn
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Ngày vào trường: 01/02/2009
- Số điện thoại: 0352323338
- Email: mn.hmi.ttthong@dongtrieu.edu.vn
- Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN



3. Đ/c: Lý Thị Mai

- Sinh ngày: 08/05/1969
- Chức vụ: TTCM Tổ nhà trẻ
- Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng
- Năm vào ngành: 08/1983
- Số điện thoại: 0787320320688
- Email: mn.hmi.ltmai@dongtrieu.edu.vn
- Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN



4. Đ/c: Trần Thị Nga

- Sinh ngày: 08/06/1981
- Chức vụ: Giáo viên
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Ngày vào trường: 24/08/2011
- Số điện thoại: 0988458581
- Email: mn.hmi.ttnga@dongtrieu.edu.vn
- Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN



5. Đ/c: Chu Thị Hòa

- Sinh ngày: 30/01/1990
- Chức vụ: Bí thư Đoàn thanh niên
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Ngày vào trường: 09/09/2011
- Số điện thoại: 0396809347
- Email: mn.hmi.cthoa@dongtrieu.edu.vn
- Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN



6. Đ/c: Lê Thị Hồng Thùy - Sinh ngày: 08/11/1989 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: 01/01/2013 - Số điện thoại: 0349600601 - Email: mn.hmi.lththuy@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Trảng An - ĐT - QN	
7. Đ/c: Phạm Thị Tuyết - Sinh ngày: 25/07/1987 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: 02/2009 - Số điện thoại: 0365993559 - Email: mn.hmi.pttuyet@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
8. Đ/c: Chu Thị Yến - Sinh ngày: 27/09/1982 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: 02/2009 - Số điện thoại: 0772395430 - Email: mn.hmi.ctyen@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
9. Đ/c: Hoàng Thị Biển Hên - Sinh ngày: 11/08/1989 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: 14/01/2010 - Số điện thoại: 0399540261 - Email: mn.hmi.ttnhan@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
10. Đ/c: Lại Thị Nga - Sinh ngày: 13/04/1986 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: 01/09/2012 - Số điện thoại: 0396969594 - Email: mn.hmi.ltnga@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	

11. Đ/c: Mè Thị Dung - Sinh ngày: 08/01/1980 - Chức vụ: Trưởng ban TTND - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: 01/08/2000 - Số điện thoại: 0335663562 - Email: mn.hmi.mtdung@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
12. Đ/c: Chu Thị Trang - Sinh ngày: 29/10/1989 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: 2011 - Số điện thoại: - Email: mn.hmi.cttrang@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
13. Đ/c: Tô Thị Thanh - Sinh ngày: 29/04/1982 - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: - Số điện thoại: - Email: mn.hmi.ttthanh@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	
14. Đ/c: La Thị Yên - Sinh ngày: - Chức vụ: Giáo viên - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: - Số điện thoại: - Email: mn.hmi.ltyen@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê - ĐT - QN	

NHÂN VIÊN

1. Đ/c: Trần Thị Anh - Sinh ngày: 05/06/1987 - Chức vụ: Kế toán - Trình độ chuyên môn: Đại học - Ngày vào trường: 05/06/2024 - Số điện thoại: 0904013860 - Email: mn.hm.ttanh@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Bình Khê – ĐT - QN	
---	---

2. Đ/c: Cao Thị Liên - Sinh ngày: 26/12/1985 - Chức vụ: Nhân viên Y tế - Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng Y Sĩ - Ngày vào trường: 08/2021 - Số điện thoại: 0962869827 - Email: mn.hp.ctlien@dongtrieu.edu.vn - Đ/c thường trú: Mạo Khê - Đông Triều - QN	
--	---

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Quyết định số 355/QĐ-MNHN ngày 19/07/2024 của trường MN Hòa Mi ban hành quy chế thi đua, khen thưởng

- Quyết định số 402/QĐ-MNHN ngày 17/09/2024 của trường MN Hòa Mi V/v ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Quyết định số 403/QĐ-MNHN ngày 18/09/2024 của trường MN Hòa Mi ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường

- Quyết định số 412/QĐ-MNHN ngày 02/09/2024 của trường MN Hòa Mi V/v ban hành Quy chế làm việc năm học 2024-2025

- Quyết định số 03/QĐ-MNHN ngày 02/01/2024 của trường MN Hòa Mi V/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ

- Quyết định số 407/QĐ-MNHN ngày 20/09/2024 của trường MN Hòa Mi V/v ban hành Quy chế chuyên môn

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

***Biên chế**

- Biên chế được giao: 20 CB,GV,NV

- Biên chế có mặt: 19 CB,GV,NV cụ thể: (CBQL 03; GV 14; NV 02);

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2024

Tính đến ngày 01/09/2024 có mặt 19 CBGVNV và 08 NLD (tổng cả bảo vệ, lao công, cấp dưỡng). Trong đó 19 CBGVNV biên chế gồm có: (CBQL 03; GV 14; NV 02);

Cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Ban giám hiệu	3		
- Hiệu trưởng	1	0	0
- Phó hiệu trưởng	2	0	0
2. Giáo viên	14	0	01
3. Nhân viên	2		
- Kế toán - Văn thư	1	0	0
- Y tế trường học - Thủ quỹ	1	0	0
TỔNG SỐ	19	0	0

- Đánh giá: Nhà trường đảm bảo đủ về số lượng vị trí việc làm theo Thông tư số 19/2023/TTLT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

*** Hợp đồng**

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
-----------	---------	------	-------

1. Giáo viên	0	0	0
2. Nhân viên cấp dưỡng	4	0	0
3. Bảo vệ	3	0	0
4. Lao công	1	0	0
TỔNG SỐ	8		

- Đánh giá: Đủ số lượng hợp đồng theo quy định

*** Trình độ chuyên môn, chính trị**

- Trình độ chuyên môn:

TT	Chức vụ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo						Ghi chú
					Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Trên chuẩn		
					Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0			1	100	
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0			2	100	
3	Giáo viên	14	14	7	0	0	14	100	13	93	
4	Nhân viên	2	2	0	0	0	1	50	1	50	
	Cộng										

- Trong đó

+ Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0 %)

+ Đại học: 17/19 người (chiếm 89,4 %)

+ Cao đẳng: 01/19 người (chiếm 5,2 %)

+ Trung cấp: 01/19 người (chiếm 5,2 %)

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 06 (Đạt 30 %)

- Trình độ quản lý: 06 (Đạt 30 %)

- Đảng viên: 17/19 người (Đạt 89,47 %)
 - Đoàn viên Thanh niên: 4/19 người (chiếm 21 %)
 - Đánh giá: CB, GV, NV nhà trường đảm bảo về trình độ chuyên môn trong công tác quản lý và dạy học.
- b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp: CBQL: 01/3 đ/c xếp loại khá đạt 33,3%, 02/3 đ/c xếp loại tốt đạt 67%; Giáo viên: 03/14 xếp loại tốt đạt 21,4%, 11/14 xếp loại khá đạt 79%;
- c) 100% giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

(đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

- Diện tích đất: 6.553,1 m² (Điểm trường khu trung tâm Phú Ninh: Có diện tích 3.218,8 m² ; Điểm lẻ: Bắc Sơn có diện tích 1.904,3m²; Điểm lẻ Quán Vuông có diện tích 1.430 m²; Cả 03 điểm có diện tích đủ so với quy định trường chuẩn quốc gia.

- Khuôn viên cảnh quan trường lớp: Diện tích khuôn viên nhà trường có vị thế tương đối thuận lợi, được quy hoạch khoa học đảm bảo cảnh quan môi trường sư phạm, có đủ các hạng mục như vườn cổ tích, khu vui chơi liên hoàn, khu giáo dục phát triển thể chất, khu trải nghiệm, vườn cây ăn quả, vườn hoa... đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia. Có cổng trường, tường rào bảo vệ, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Khối phòng học: Số lượng: 09 phòng (Kiên cố) đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, quạt mát, có đủ trang thiết bị tối thiểu để trẻ tham gia học tập, có được trang bị thiết bị hiện đại, có thiết bị ứng dụng CNTT

* Điểm trường trung tâm:

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 5/5 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên

điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia.

***Điểm lẻ khu Quán vuông**

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 2/2 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia.

*** Điểm lẻ khu Bắc Sơn**

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 2/2 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia

*** Khối phòng chức năng có: 02 phòng**

+ Phòng GD nghệ thuật: đảm bảo diện tích 61 m², đủ thiết bị phục vụ cho trẻ hoạt động

+ Phòng đa chức năng: diện tích 39 m², có 8 máy Kidsmarts cho trẻ hoạt động.

- Khối phòng hành chính quản trị gồm có: đảm bảo đủ theo quy định.

- Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác ...

+ Các công trình phụ trợ (có đủ sân chơi, với các đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động, có 1 sân cỏ nhân tạo, nhà xe, nhà vệ sinh đủ tách biệt bên nam và nữ cho 9 nhóm, lớp)

- Có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trang thiết bị học tập, đồ dùng bán trú nhà trường đã được trang bị và mua sắm tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

Đồ dùng theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN cho trẻ được cấp từ lâu nên hỏng nhiều.

04 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi được cấp phát đầy đủ thiết bị đồ chơi thông minh.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Trang thiết bị khác: Đồ chơi ngoài trời tại 02 điểm lẻ còn ít chưa phong phú về chủng loại

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Năm học 2023-2024, nhà trường đã tiến hành công tác tự đánh giá

Thành lập hội đồng tự đánh giá: Nhà trường thành lập hội đồng để tiến hành quá trình tự đánh giá, gồm đại diện ban giám hiệu, giáo viên và nhân viên.

Thu thập thông tin, minh chứng: Hội đồng sẽ thu thập các minh chứng liên quan đến chất lượng giáo dục như hồ sơ học sinh, chương trình giảng dạy, cơ sở vật chất, v.v.

Phân tích, đối chiếu với tiêu chuẩn: So sánh các thông tin thu thập được với các tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lập báo cáo tự đánh giá: Dựa trên kết quả phân tích, nhà trường đã lập báo cáo, nêu rõ các điểm mạnh và những mặt cần cải thiện gửi về phòng GD&ĐT

- Thực hiện cải tiến: Dựa trên các khuyến nghị từ quá trình đánh giá, nhà trường thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng theo kế hoạch số 353/KH-MNHM, ngày 18/07/2024 Kế hoạch cải tiến chất lượng

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian:

- Năm 2013, trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1, đạt chuẩn chất lượng mức độ 2

- Năm 2018, trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 2, đạt chuẩn chất lượng mức độ 3

- Năm 2023, trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1, đạt chuẩn chất lượng mức độ 2

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

- Tổng số trẻ em: 182 trẻ; tổng số nhóm, lớp: 09; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp: 20,2 trẻ/nhóm, lớp

- Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 182/182 trẻ

- Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 182/182 trẻ

- Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 182/182 trẻ

- Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi: Đạt chuẩn pCGDMNTNT năm 2023

- Số trẻ em khuyết tật: 0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu năm 2023 phân theo:

- Nguồn kinh phí NSNN: 3.381.884.557đ.

- Nguồn học phí, lệ phí: 153.000.000đ.

- Nguồn thu khác: 1.117.095.416đ.

b. Các khoản chi năm 2023 phân theo:

- Chi lương và các khoản có tính chất như lương: 2.510.410.864đ.

- Chi hoạt động khác: 857.871.712đ.

+ Chi mua sắm, sửa chữa: 173.189.258đ.

+ Chi thi đua khen thưởng: 22.700.000đ.

+ Chi hoạt động chuyên môn: 581.435.654đ.

+ chi khác: 80.046.800đ.

a. Các khoản thu năm 2024 phân theo:

- Nguồn kinh phí NSNN: 3.611.444.000đ.

- Nguồn học phí, lệ phí giao: 163.800.000đ.

- Nguồn thu khác: 563.282.400đ.

b. Các khoản chi năm 2024 phân theo:

- Chi lương và các khoản có tính chất như lương: 2.808.224.000đ.

- Chi hoạt động khác: 803.220.000đ.

+ Chi mua sắm, sửa chữa: 202.245.000đ.

+ Chi thi đua khen thưởng: 15.000.000đ.

+ Chi hoạt động chuyên môn: 505.975.000đ.

+ chi khác: 80.000.000đ.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

*** Năm 2023:**

- Hỗ trợ chi phí học tập: 1.500.000đ

- Hỗ trợ miễn, giảm học phí: 500.000đ

- Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ Mẫu giáo: 1.600.000đ

- Hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ II năm học 2022 -2023:
10.501.981đ

*** Năm 2024:**

- Hỗ trợ giảm học phí: 125.000đ.

- Cấp bù học phí với số tiền là: 105.600.000đ

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có). Không.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- CBGVNV
- Lưu: VT. Trang Webs

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Mến